

Cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là chủ trương lớn, là giải pháp quan trọng của Đảng và nhà nước VN trong tiến trình đổi mới, sắp xếp khu vực kinh tế nhà nước.

Hơn 10 năm thực hiện, thí điểm từ giữa năm 1992 đến thực hiện chính thức năm 1996, kết quả đạt được trong quá trình cổ phần hoá (CPH) ở VN cơ bản là tích cực. Qua đó, đã giảm bớt DNNN kinh doanh kém hiệu quả, hình thành doanh nghiệp đa hình thức sở hữu, thu hút vốn và kinh nghiệm của nhà đầu tư và người lao động vào phát triển sản xuất kinh doanh, tạo động lực mới, phát huy quyền tự chủ kinh doanh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cho đến nay tốc độ thực hiện CPH ở VN nhìn chung còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Nhiều vướng mắc đã phát sinh không chỉ trong quá trình tổ chức thực hiện mà còn đối với các doanh nghiệp đã được chuyển sang công ty cổ phần.

Cổ phần hoá các DNNN cũng là giải pháp quan trọng mà nhiều quốc gia trên thế giới tiến hành. Ngay những quốc gia có nền kinh tế phát triển, với phương thức quản lý tiên tiến như Anh, Pháp, Mỹ cũng áp dụng. Qua tìm hiểu quá trình cải cách DNNN ở Trung Quốc, Nga, Cộng Hoà Séc... đã cho chúng ta nhiều bài học bổ ích. Như Trung Quốc là nước láng giềng với thể chế chính trị, kinh tế, văn hoá có nhiều điểm tương đồng với VN. Trong quá trình CPH các DNNN ở Trung Quốc cũng phải đối đầu với nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động và khả năng cạnh tranh. Xin nêu 5 bài học kinh nghiệm cho VN :

1. Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho tiến trình CPH các DNNN.

Quốc hội VN vừa thông qua Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thương mại... và có hiệu lực vào ngày 1.7.2006. Các luật này sẽ tác động rất lớn và quan trọng đến môi trường kinh doanh của VN nói chung. Tuy nhiên, hệ

5 bài học cổ phần hóa của các nước

Thạc sĩ NGUYỄN BẠCH TRỰC

thống văn bản pháp quy về cổ phần hoá các DNNN chưa hoàn thiện, còn thiếu và đặc biệt chưa có Luật cải cách DNNN (hoặc Luật CPH), bởi vì:

- VN chưa có luật cải cách DNNN mà chủ yếu áp dụng Nghị định của Chính phủ – là văn bản pháp quy cao nhất về CPH hiện nay. Nghị định của Chính phủ về CPH thường thay đổi, khi Nghị định mới ra đời thì phải chờ ban hành các thông tư hướng dẫn của các Bộ làm ảnh hưởng tiến trình CPH.

+ Có thể nói việc thiếu các văn bản pháp lý là nguyên nhân quan trọng khiến cho quá trình CPH các DNNN ở nước ta tiếp tục trì trệ và đạt kết quả thấp.

+ Nghiên cứu về cải cách DNNN ở Cộng hoà Séc và Nga cho thấy tiến trình chuyển đổi DNNN ở Cộng hoà Séc diễn ra có trật tự và hiệu quả hơn ở Nga, do Cộng hoà Séc có sự chuẩn bị khá kỹ về hành lang pháp lý cần thiết cho tiến trình chuyển đổi DNNN hơn Nga.

Từ kinh nghiệm trên, điều quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh CPH ở VN là phải nhanh chóng xây dựng và ban hành Luật cải cách DNNN, đồng thời hoàn thiện các văn bản pháp quy liên quan đến việc thực hiện CPH các DNNN.

2. CPH là biện pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả DNNN và tiến tới xóa bỏ độc quyền.

Xu hướng chung của các nước trên thế giới hiện nay là xác lập lại cơ cấu kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân theo hướng thu hẹp kinh tế công, mở rộng kinh tế tư nhân và sở hữu hỗn hợp. Điều này cũng có nghĩa là giảm bớt bảo hộ và kiểm soát của Nhà nước

vào hoạt động doanh nghiệp, tạo bình đẳng cho các thành phần kinh tế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường và tạo động lực phát triển.

Từ Cộng hoà Séc cho thấy Chính phủ chủ trương chuyển đổi sở hữu trong tiến trình cải cách DNNN ở hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, kể cả những lĩnh vực độc quyền trước đây như: công nghiệp điện, viễn thông, xăng dầu, khí đốt... Vì thế, đến nay số DNNN ở Cộng hoà Séc còn lại rất ít và khu vực kinh tế công chỉ chiếm 20% GDP. Đối với Trung Quốc, Chính phủ cũng tiến hành CPH ở một số lĩnh vực mà trước đây Nhà nước giữ vai trò độc quyền và Bộ đường sắt Trung Quốc đã có kế hoạch bán cổ phần cho các nhà đầu tư để huy động vốn cho việc xây dựng và cơ cấu lại ngành giao thông đường sắt.

Chính vì thế, VN cũng cần nhìn nhận tiến trình CPH các DNNN là một giải pháp quan trọng và hiệu quả nhất trong giai đoạn hiện nay nhằm tiến tới xóa bỏ độc quyền của một số DNNN. Bên cạnh đó, Chính phủ VN cần có biện pháp mạnh mẽ, kiên quyết hơn để xử lý những trường hợp cổ tình trì hoãn việc CPH vì sợ mất đi các đặc quyền, đặc lợi mà họ đang thụ hưởng và làm chậm tiến trình CPH ở nước ta.

3. CPH sẽ tạo điều kiện mở rộng hoạt động và phát triển thị trường chứng khoán (TTCK).

Nếu tiến trình CPH diễn ra một cách mạnh mẽ sẽ tạo nhiều hàng hoá cho TTCK. Ngược lại, TTCK càng phát triển, giao dịch trên TTCK càng sôi động thì càng tạo động lực thúc đẩy CPH. Đây là mối quan hệ chặt chẽ giữa CPH và TTCK. Trong thời gian qua, Trung Quốc đã tiến hành chào bán cổ

phiếu các ngân hàng lớn cho các nhà đầu tư trên thế giới. Nhờ đó mà hiện nay các ngân hàng ở Trung Quốc đã bắt đầu hoạt động khỏe mạnh và có lãi, đồng thời tạo thuận lợi cho TTCK trong nước chuẩn bị cất cánh.

Điều đáng mừng là hiện nay VN đã có luật TTCK và đây là điều kiện thuận lợi giúp cho TTCK phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, Chính phủ cũng sớm có giải pháp cải cách trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là đẩy mạnh CPH các ngân hàng quốc doanh. Ngoài Vietcombank đang tiến hành CPH, Chính phủ nên tiếp tục cho phép một số ngân hàng quốc doanh có đủ điều kiện được chuyển đổi sang hình thức cổ phần và niêm yết trên TTCK. Có như thế hàng hoá chứng khoán mới dồi dào và phong phú.

Một vấn đề mà Chính phủ VN cần xem xét là giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà nước trong các doanh nghiệp CPH. Tính đến đầu năm 2006 thì cả nước đã tiến hành CPH 3107 DNNN, trong đó khoảng 30% công ty cổ phần có tỷ lệ vốn nhà nước chiếm trên 50%, với tỷ lệ này đang kìm hãm đà phát triển của nhiều doanh nghiệp sau CPH.

Tìm hiểu mô hình CPH ở Trung Quốc thì thực chất mô hình CPH của VN gần giống với Trung Quốc, tức nhà nước nắm giữ tỷ lệ cổ phần cao. Tuy nhiên, hiện ở Trung Quốc có hàng ngàn công ty niêm yết trên TTCK nên khi Chính phủ bán bớt vốn nhà nước thì làm cho thị trường chao đảo.

Trong bối cảnh của TTCK của nước ta hiện nay, điều cần cơ là phải tăng cung cho thị trường, đẩy nhanh các doanh nghiệp, ngân hàng lên sàn giao dịch và đấu giá cổ phần ra công chúng. Chỉ có tăng cung mới đáp ứng được nhu cầu hiện tại của nhà đầu tư, mới cân đối cung - cầu, tạo điều kiện cho TTCK phát triển bền vững.

4. CPH là giải pháp tối ưu để giải quyết vốn cho các doanh nghiệp.

Vốn là vấn đề hết sức phức tạp trong nền kinh tế vĩ mô của VN trong thời gian qua. Hầu hết các doanh

ng nghiệp đều dựa vào ngân hàng. Do vậy, nhiều ngân hàng đã gánh chịu số dư nợ rất lớn, làm cho tình hình tài chính nước ta luôn trong trạng thái căng thẳng. Đẩy mạnh CPH là giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề vốn thông qua giao dịch cổ phiếu trên TTCK. Mục tiêu cơ bản của tiến trình CPH các DNNN là huy động vốn của CBCNV trong doanh nghiệp, vốn nhàn rỗi của cá nhân, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài để đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Trung Quốc là quốc gia rất thành công trong việc thu hút vốn trong nước và nước ngoài bằng con đường CPH. Trong 10 năm qua, ở Trung Quốc có 117 công ty cổ phần đã huy động được 45,5 tỷ USD từ các TTCK trên thế giới. Mới đây, Ngân hàng xây dựng Trung Quốc (CCB) đã chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư thông qua TTCK Hồng Kông nhằm huy động 8 Tỷ USD, đây là đợt niêm yết chứng khoán có giá trị lớn nhất thế giới trong năm qua và cũng là lớn nhất kể từ năm 2001. Các nhà kinh tế dự báo rằng, trong tương lai gần thị trường tài chính Trung Quốc sẽ trở thành "cỗ máy hút ra tiền" lớn nhất thế giới.

5. Giải quyết vấn đề tài chính và chính sách cho người lao động khi CPH.

Trước khi tiến hành chuyển đổi hình thức sở hữu các DNNN, phần lớn các nước trên thế giới đều tiến hành giải quyết vướng mắc về tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Kinh nghiệm chỉ ra rằng, các DNNN vừa và nhỏ có tính cạnh tranh nên bán nhanh chóng thông qua đấu thầu cạnh tranh. Chẳng hạn như ở Nga và Cộng hoà Séc không hạn chế hay khống chế sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Việc bán cổ phiếu trên thị trường chủ yếu dựa vào hình thức đấu giá, cách thức thực hiện đơn giản và khá hiệu quả thông qua cung cầu thị trường.

Còn đối với chính sách cho người lao động cũng là vấn đề hết sức nhạy

cảm. Giai đoạn đầu của quá trình thực hiện CPH ở Trung Quốc do chưa có chính sách hỗ trợ lao động dôi dư, cộng với các vấn đề phúc lợi xã hội của DNNN trước đây bị xoá bỏ làm cho sức ép về lao động thất nghiệp ngày càng tăng, đe dọa sự ổn định chính trị. Số lao động bị sa thải khỏi các DNNN chuyển sang cổ phần khoảng 15-20 triệu người. Từ đó buộc Chính phủ Trung Quốc phải kiểm chế tốc độ CPH để điều chỉnh và bổ sung chính sách, nhất là chính sách đối với người lao động.

Những vấn đề trên cho thấy chủ trương CPH các DNNN không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế của một quốc gia mà còn tác động đến tình hình chính trị, nếu xử lý chưa đồng bộ và thiếu đúng đắn liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người lao động. Do đó, khi chuyển các DNNN sang công ty cổ phần, các nước thường giải quyết dứt điểm các vấn đề sau:

- Giải quyết các khoản nợ dây dưa, kéo dài.

- Loại bỏ những tài sản, các dự án đầu tư không hiệu quả theo mệnh lệnh hành chính trước đây.

- Giải quyết lao động dôi dư bằng các biện pháp đồng bộ như đào tạo lại, chi trả trợ cấp thôi việc, tiền hỗ trợ mất việc và bảo hiểm thất nghiệp...

Đây là bài học bổ ích mà VN cần nghiên cứu, đồng thời để giải quyết các vấn đề này ngoài sự quyết tâm từ Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ người lao động vay tiền mua cổ phần, hoặc được mua cổ phần ưu đãi trả chậm. Cũng như cần quan tâm đến việc xây dựng các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp chính xác, nhất là định giá tài sản vô hình như lợi thế kinh doanh, thương hiệu... nhằm hạn chế thất thoát tài sản nhà nước.

Thật sự 5 bài học từ công tác CPH nói trên là chưa đầy đủ, nhưng để đẩy mạnh tiến trình CPH các DNNN ở VN trong thời gian tới, nghiên cứu và ứng dụng một cách hợp lý những kinh nghiệm của các nước trên thế giới phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh kinh tế-xã hội ở VN là hết sức cần thiết ■